

Soạn văn 11 bài: Thực hành về thành ngữ, điển cố

1. Soạn văn lớp 11 bài Thực hành về thành ngữ, điển cố (siêu ngắn) mẫu 1

1.1. Câu 1 (trang 66 sgk ngữ văn 11 tập 1)

Thành ngữ trong bài thơ Thương vợ của Trần Tế Xương:

+ Một duyên hai nợ: hàm ý nói bà Tú lấy chồng cái duyên có một ít cái nợ, diễn tả nỗi vất vả của bà Tú

+ Năm nắng mười mưa: chỉ sự vất vả, cực nhọc, dãi dầu mưa nắng

⇒ Sử dụng thành ngữ đơn giản, ngắn gọn, nhưng diễn đạt đầy đủ, sinh động, diễn tả nhiều ý nghĩa khác nhau có giá trị biểu cảm cao

- Hai thành ngữ trên phối hợp với nhau theo các cụm từ có ý nghĩa gần giống thành ngữ lận lội thân cò, eo sèo mặt nước được khắc họa hình ảnh bà Tú tàn tảo, đảm đang, tháo vát

1.2. Câu 2 (Trang 66 sgk ngữ văn 11 tập 1)

- Đầu trâu mặt ngựa: biểu hiện tính hung hãn, dã man của bọn nha lại trong hoàn cảnh gia đình Kiều bị oan

- Chim lồng cá chậu: cảnh sống tù túng, chật hẹp, mất tự do, vẻ ngoài cuộc sống tỏ ra hào nhoáng, hoa mỹ

- Đội trời đạp đất: biểu hiện lối sống và hành động tự do, không chịu sự bó buộc, khuất phục trước uy quyền

1.3. Câu 3 (trang 66 sgk ngữ văn 11 tập 1)

- Điển tích trong bài Khóc Dương Khuê:

+ Giường kia: mượn câu chuyện Trần Phồn đời Hậu Hán có bạn tri kỉ là Tử Trĩ, quý bạn tới mức dành riêng cho bạn một chiếc giường, khi bạn tới chơi hạ xuống, khi về thì treo lên

- Đàn kia: mượn từ ý câu chuyện về tình bạn giữa Bá Nha và Chung Tử Kỳ. Bá Nha người đàn giỏi, Chung Tử Kỳ nghe tiếng đàn là hiểu được ý tưởng người đánh

đàn. Sau khi Tử Kỳ chết, Bá Nha treo đàn lên không gảy nữa vì cho rằng không ai hiểu được tiếng đàn của mình

⇒ Hai điển tích tô đậm cho tình bạn giữa mình và Dương Khuê thêm thấm thiết, tri kỉ. Mất bạn, không ai hiểu được lòng mình

1.4. Câu 4 (Trang 67 sgk ngữ văn 11 tập 1)

- Ba thu: điển cố lấy từ ý trong Kinh Thi nói về nỗi nhớ nhung da diết của con người.

⇒ Dùng điển cố với ý: Chàng Kim đã tương tư Thúy Kiều thì một ngày không gặp cảm giác như ba năm không gặp

- Chín chữ: Kinh Thi kể chín chữ nói về công lao của cha mẹ với con cái

⇒ Thúy Kiều nhớ tới cha mẹ, thương cha mẹ lo cho mình, còn mình thì biệt lập nơi đất khách

- Liễu Chương Đài: gợi chuyện người đi làm quan ở xa viết thư dạy vợ “ Cây liễu ở Chương Đài xưa xanh xanh, nay có còn không, hay là tay khác đã vin bẻ mất rồi

⇒ Dẫn đến điển tích Kiều mừng tượng tới cảnh Kim Trọng trở lại Kiều đã thuộc về người khác

- Mất xanh: Chuyện kể rằng Nguyễn Tịch đời Tần quý ai thì tiếp bằng mắt xanh, không ưa ai thì mắt trắng

⇒ Từ Hải muốn nói với Kiều rằng chàng biết Kiều ở chốn lầu xanh phải tiếp khách làng chơi nhưng nàng chưa hề yêu ai

1.5. Câu 5 (trang 67 sgk ngữ văn 11 tập 1)

a, Có thể thay thế bằng từ bắt nạt người mới.

b, Có thể thay thế bằng cụm từ: qua loa.

⇒ Nếu thay thế bằng những từ ngữ tương đương thông thường thì mới chỉ đảm bảo được phân nghĩa cơ bản mà không đảm bảo được hình tượng, sắc thái biểu cảm

1.6. Câu 6 (trang sgk ngữ văn 11 tập 1)

- Nói với người không hiểu chẳng khác nào nước đổ đầu vịt.
- Mừng cho mẹ con nhà cô An mẹ tròn con vuông.
- Mẹ lúc nào cũng nói tớ trứng khôn hơn vịt.
- Nó nấu sủ sôi kinh mấy năm, nay cũng tới lúc công thành danh toại.
- Sống trên đời cần rộng lượng, dĩ hòa vi quý.
- Nó đúng là con nhà lính, tính nhà quan.
- Ai gặp nó chẳng sấn tới, kiêu thấy người sang bắt quàng làm họ.
- Thời nay phú quý sinh lễ nghĩa.

1.7. Câu 7 (trang 67 sgk ngữ văn 11 tập 1)

- Đạo này nó nọ nần như chúa Chôm.
- Đã là con người ai cũng có gót chân A-sin của mình.
- Khổ thân con bé tự nhiên gặp phải thằng Sở Khanh.

2. Soạn văn lớp 11 bài Thực hành về thành ngữ, điển cố (siêu ngắn) mẫu 2

2.1. Câu 1 (trang 66 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

Trong đoạn thơ trích từ bài Thương vợ của Trần Tế Xương, tác giả đã sử dụng các thành ngữ:

- Một duyên hai nợ: hàm ý nói lên sự vất vả của bà Tú khi phải một mình đảm đương tất cả công việc gia đình để nuôi cả chồng và con.
- Năm nắng mười mưa: chỉ sự vất vả, cực nhọc.

So với các thành ngữ thông thường như cách giải nghĩa ở trên, các thành ngữ ngắn gọn, cô đọng, thể hiện sự khái quát và có giá trị biểu cảm cao hơn. Đồng thời cũng khắc họa được rõ nét hình ảnh người vợ tần tảo, đảm đang trong công việc gia đình.

2.2. Câu 2 (trang 66 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

*Người nách thước, kẻ tay đao,
Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi*

Thành ngữ Đầu trâu mặt ngựa thể hiện sự hung bạo, sự vô lại, vô tổ chức của bọn quan quân khi chúng kéo đến nhà Thúy Kiều trong khi gia đình nàng bị vu oan.

Một đời được mấy anh hùng

Bồ chi cá chậu chim lồng mà chơi

Thành ngữ Cá chậu chim lồng biểu hiện cảnh sống chật hẹp, mất tự do tuy bề ngoài có vẻ hào nhoáng, hoa mỹ.

Đội trời đạp đất ở đời

Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông

Thành ngữ Đội trời đạp đất thể hiện sự ngang tàng, ý chí và lối sống tự do, không chịu khuất phục bất cứ uy quyền của Từ Hải.

2.3. Câu 3 (trang 66 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

Hai điển cố Giường kia, Đàn kia đều được dùng để nói về tình bạn thắm thiết, keo sơn. Chữ dùng ngắn gọn mà hàm ý sâu xa.

Điển cố chính là những sự việc trước đây hay những câu chữ trong sách đời trước được dẫn ra và sử dụng lồng ghép vào bài văn, vào lời nói để nói về những điều tương tự. Mỗi điển cố như một việc tiêu biểu, điển hình mà chỉ cần nhắc đến đã chứa đựng điều mà người nói muốn diễn đạt.

2.4. Câu 4 (trang 67 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

- **Ba thu**: điển cố này lấy ý từ câu thơ trong Kinh Thi: Nhất nhật bất kiến như tam thu hề (Một ngày không thấy mặt nhau lâu như ba mùa thu) – nói về nỗi nhớ nhung da diết của con người. Dùng điển cố này, câu thơ trong truyện Kiều muốn nói: Khi chàng Kim Trọng đã tương tư Thúy Kiều thì một ngày không thấy mặt nhau cảm giác lâu như ba năm vậy.

- **Chín chữ**: Kinh Thi kể chín chữ nói về công ơn của cha mẹ đối với con cái: sinh, cúc, phủ, súc, trưởng, dục, cố, phục, phúc. Thúy Kiều nghĩ đến công lao của cha

mẹ đối với mình, mà Kiều thì sống nơi đất khách, chưa có dịp đền đáp công lao của cha mẹ.

- **Liễu Chương Đài:** Gọi chuyện xa xưa của người đi làm quan ở xa, viết thư về thăm vợ con với câu: Cây liễu ở Chương Đài xưa xanh xanh – Nay có còn không – Hay là tay khác đã vịn bẻ mất rồi?. Diễn cố để diễn tả tâm trạng của Thúy Kiều khi nàng nghĩ đến cảnh Kim Trọng trở về chốn hên xưa thì Kiều đã thuộc về người khác.

- **Mắt xanh:** Chuyện xưa kể rằng Nguyễn Tịch đời Tấn quý ai thì tiếp bằng mắt xanh (lòng đen của mắt), không ưa ai thì mắt trắng (lòng trắng). Dẫn điển cố này để nói về cách nhìn nhận của Từ Hải về phẩm giá của nàng Kiều; mặc dù phải sống trong chốn lầu xanh, phải tiếp nhiều khách làng chơi, nhưng nàng chưa hề quý ai.

2.5. Câu 5 (trang 67 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

a, - **Ma cũ bắt nạt ma mới:** người cũ cậy quen biết nhiều mà bắt nạt, dọa dẫm người mới đến.

- **Chân ướt chân ráo:** vừa mới đến, còn lạ lẫm

Thay thế: Nay các cậu, đừng có mà **bắt nạt người mới đến**. Cậu ấy vừa **mới đến**, mình phải tìm cách giúp đỡ chứ.

b, **Cưỡi ngựa xem hoa:** làm qua loa, đại khái, không có sự tìm hiểu kĩ càng.

Thay thế: Họ không đi tham quan, không đi thực tế kiểu **qua loa** mà đi chiến đấu thực sự, đi làm nhiệm vụ của những người chiến sĩ bình thường.

Nếu thay các thành ngữ bằng từ ngữ thông thường thì chỉ đảm bảo được phần nghĩa cơ bản mà không đảm bảo được phần sắc thái biểu cảm. Hơn nữa, câu nói cũng mất đi tính hình tượng và sự diễn đạt lại có thể dài dòng.

2.6. Câu 6 (trang 67 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

Đặt câu với các thành ngữ

- Mừng cho gia đình cô ấy **mẹ tròn con vuông**.

- Con bé ấy còn nhỏ tuổi mà đã tỏ ra **trúng khôn hơn vịt**.
- Suốt mấy năm **nấu sủ sôi kinh**, bạn ý đã đỗ đại học.
- Trông thì có vẻ hiền lành nhưng thật không ngờ cô ấy là một kẻ **lòng lang dạ thú**.
- Bác chu đáo quá, còn bày đặt quà cáp, đúng là phú **quý sinh lễ nghĩa**.
- Tôi **đi guốc trong lòng bạn rồi**.
- Nói chuyện với bạn từ nãy đến giờ như **nước đổ đầu vịt**.
- Anh em chúng ta là người một nhà, nên phải biết nhường nhịn, **dĩ hòa vi quý**.
- Bạn ý có tính cách đúng kiểu **con nhà lính, tính làm quan**.
- Bác ấy nhìn thấy người giàu có là như kiểu **thấy người sang bắt quàng làm họ**.

2.7. Câu 7 (trang 67 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1)

Đặt câu với mỗi điển cố:

- Công ty tôi đã tìm ra được cái gót chân A – sin của đôi phương.
- Đạo này gia đình tôi nợ như chúa Chổm.
- Cái bác ý làm việc gì cũng không có chính kiến, đúng là như đeo cày giữa đường.
- May cho bạn là thoát nạn hần, đúng là cái gã sở Khanh.
- Bạn ấy còn trẻ mà làm được nhiều điều kì diệu, đúng là sức trai phù đồng.

Trên đây VnDoc.com đã giới thiệu tới bạn đọc tài liệu: [Soạn văn 11 bài: Thực hành về thành ngữ, điển cố](#). Để có kết quả cao hơn trong học tập, VnDoc xin giới thiệu tới các bạn học sinh tài liệu [Đề thi học kì 1 lớp 11](#), [Soạn văn 11](#), [Soạn bài lớp 11](#), [Học tốt Ngữ văn 11](#), [Tài liệu học tập lớp 11](#) mà VnDoc tổng hợp và đăng tải.